

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145 /2018 /HSST
Ngày: 15.06.2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Huê

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15.06.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2018/HSST ngày 04.06.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị N - Sinh năm: 1998. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh N. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 8/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Sỹ M. Con bà: Nguyễn Thị N. Danh chỉ bản số: 224 lập ngày 26/04/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày: 03/04/2018. Bị cáo tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h25' ngày 03/04/2018 Lê Thị N nhận được điện thoại của đối tượng tên T gọi đến số điện thoại 01642230371 của N hỏi mua 08 (tám) viên ma túy. N đồng ý bán và gọi cho Q có số điện thoại 0964619986 để hỏi mua ma túy để bán lại cho T. Q đồng ý bán và thỏa thuận giá 450.000 đồng/01 viên, địa điểm giao ma túy tại khu vực hồ Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó N gọi điện lại cho T và thỏa thuận giá bán là 550.000 đồng/01 viên ma túy, tiền công N mang ma túy đến khu vực trước nhà số 452 phố Trần Khát Chân, p. Phố Huế, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội là 200.000 đồng. Sau đó, N đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 01 ngõ 38 phố Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội. Tại đây N gặp và mua của Q 08 (tám) viên ma túy với giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). N và Q thỏa thuận sau khi bán được ma túy cho T thì N sẽ trả tiền cho Q. Khoảng 18h50' cùng ngày, N cầm số ma túy mua của Q đến điểm hẹn tại trước cửa số nhà 452 Trần Khát Chân, p. Phố Huế, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Phố Huế kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay trái của N 08 (tám) viên ma túy tổng hợp. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của N 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 plus bên trong có số Imei: 359174076453646 và số tiền 55.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Lê Thị N.

Tại bản kết luận giám định số 3439/PC54 ngày 11/04/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 08 (tám) viên nén màu vàng nhạt bề mặt có hình chữ “E” là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,467 gam.

Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho N và người phụ nữ tên T mua ma túy của N, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra lệnh thu giữ điện tín số điện thoại nhưng hiện không xác định được. Ngoài ra, N khai không biết nhân thân, lai lịch của hai người đó. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ điều tra, làm rõ để xử lý.

Về chiếc điện thoại Iphone 7 plus bên trong có số Imei: 359174076453646 và 55.000 đồng thu giữ của N: N khai có dùng điện thoại vào việc giao dịch mua bán ma túy, còn số tiền 55.000 đồng là tiền cá nhân của N dùng để sinh hoạt, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 148/CT/VKS-HS ngày 27/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lê Thị N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố với Lê Thị N như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị N với mức án từ 4 năm đến 5 năm tù, hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 2,467 gam ma túy MDMA đã thu giữ. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus bên trong có số Imei: 359174076453646 của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy. Trả lại bị cáo số tiền 55.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Bị cáo Lê Thị N nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm

tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h50' ngày 03/04/2018 tại trước cửa số nhà 452 Trần Khát Chân, p. Phố Huế, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, Lê Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 2,467 gam ma túy MDMA, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác.

[2.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về quyết định hình phạt: Ngày 03/04/2018 bị cáo Lê Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 2,467 gam ma túy MDMA, mục đích để bán kiếm lời. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác

+ Tịch thu tiêu hủy 2,467 gam ma túy MDMA

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus bên trong có số Imei: 359174076453646 của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

+ Trả lại bị cáo số tiền 55.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho N và người phụ nữ tên T mua ma túy của N, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra lệnh thu giữ điện tín số điện thoại nhưng hiện không xác định được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không xác định được, không có căn cứ điều tra, làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có Q kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Lê Thị N** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Lê Thị N** : 4 (bốn) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106; Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) bì giấy đã được niêm phong, bên trong có chứa 08 (tám) viên nén màu vàng nhạt, trên bề mặt mỗi viên có hình chữ “E” đều là ma túy loại MDMA, có trọng lượng 2,467 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê Thị N.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus vỡ kính màn hình số Imei: 359174076453646

+ Trả lại bị cáo số tiền 55.000 đồng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 31/05/2018(TV : 201/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 31/05/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã T, H. T, T. N
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Tú